

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 19/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 79

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, chúng tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ ba mươi tám.

PHẨM BA MƯƠI TÁM: LỄ PHẬT HIỆN QUANG

Kinh văn phẩm này hiển thị sâu sắc ân đức từ bi vô cực của hai vị Đạo sư ở hai cõi. Các ngài dùng uy lực gia trì cho tất cả đại chúng trong hội, khiến họ tận mắt nhìn thấy y báo và chánh báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Điều này không chỉ mang lại lợi ích cho những người mắt thấy tai nghe lúc bấy giờ, mà còn làm bằng chứng cho những người tu hành đời sau. Khiến đại chúng tin tưởng rằng thế giới Cực Lạc thực sự tồn tại, tuyệt đối không phải là cõi nước ảo tưởng hay là truyện ngụ ngôn của Trang tử. Nhân đó, từ tín mà khởi nguyện, từ nguyện mà khởi hạnh, chí tâm tin ưa, cầu sanh Cực Lạc, tất cả đều đạt được giải thoát thì mới thỏa lòng hai vị Đạo sư của hai cõi.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Phật bảo A-nan, nếu ông muốn thấy đức Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác và các Bồ-tát, A-la-hán v.v. ở trong cõi ấy, thì hãy đứng dậy, hướng về phương Tây, nơi mặt trời lặn, cung kính đảnh lễ, xưng niệm: Nam-mô A-di-đà Phật.

“Nếu ông muốn thấy đức Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, nếu muốn thấy Phật thì phải lập tức niệm Phật. Vị Phật được thấy chính là một niệm tâm tánh đang niệm Phật ngay lúc đó. Do vì “tâm này là Phật, tâm này làm Phật”, lại nhờ sự gia trì của đức Như Lai nơi hai cõi, nên cảm ứng đạo giao, ngay lúc đang niệm thì ngay đó thấy Phật.

“Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là một danh hiệu khác của A-di-đà Phật. Danh hiệu này mang tính khai thị rất lớn: “Bình đẳng” là cốt lõi của Phật pháp: tâm - Phật - chúng sanh, ba thứ không sai biệt; hề thấy có sai biệt thì đó là

chúng sanh. Chính vì chúng sanh không bình đẳng nên mới sanh ra đủ thứ phân biệt, như: tốt và xấu, đúng và sai, chúng sanh và Phật v.v.. Hoàng Niệm lão lúc ở Thiên Tân đã làm ba bài kệ, trong đó có hai câu: “Sanh - Phật tiêu vong, chính là Phật; vừa khởi đối đãi, liền là ma.” Ngay lúc [ranh giới] giữa chúng sanh và Phật đồng thời tan biến thì chính là Phật; thoáng khởi một niệm đối đãi thì chính là ma. Có thể thấy, hai chữ “bình đẳng” trong danh hiệu chứa đựng huyền nghĩa cực kỳ sâu.

“Hướng về phương Tây”, tại sao phải hướng về phương Tây? Đại sư Thiệu Đạo nói: chỉ ra một phương hướng là để tâm chúng sanh có thể chuyên nhất. Kinh Di Giáo nói “đặt tâm vào một chỗ thì việc gì cũng thành”. Ví như dùng kính lúp hội tụ ánh sáng mặt trời vào một điểm thì có thể đốt cháy vật thể; nếu ánh sáng mặt trời không hội tụ thì không khởi được tác dụng này. Đã chỉ ra một hướng mà tâm chúng sanh còn chưa thể chuyên nhất, nếu nói Phật ở khắp mọi nơi thì chúng sanh lại càng không thể tập trung. Hơn nữa, Mật tông có hai câu cốt yếu nhất: “Ngay nơi tướng chính là đạo, ngay nơi sự chính là chân.” Chỉ ra phương hướng là thuộc về sự tướng, đáng tiếc mọi người không biết rằng sự tướng chính là sự hiển hiện của chân như. Nói thật ra, đức Phật ấy ở khắp mọi nơi, không chỉ riêng ở phương Tây.

“Cung kính đánh lễ, xưng niệm: Nam-mô A-di-đà Phật”, Phật bảo ngài A-nan: ông muốn thấy A-di-đà Phật và cõi nước nơi các Bồ-tát cư ngụ, thì nên hướng về phương Tây, cung kính đánh lễ và xưng niệm “Nam mô A-di-đà Phật”, thì lập tức thấy được thế giới Cực Lạc và A-di-đà Phật.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, mặt hướng về phương Tây, chắp tay, đánh lễ bạch rằng: “Con nay nguyện được thấy A-di-đà Phật ở thế giới Cực Lạc để cúng dường phụng sự, trồng các căn lành.” Trong lúc đánh lễ, bỗng thấy A-di-đà Phật dung nhan quảng đại, sắc tướng đoan nghiêm, như núi vàng ròng, cao vượt hơn tất cả các thế giới. Lại nghe chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới, xưng dương tán thán các thứ công đức của A-di-đà Phật vô ngại, không gián đoạn.

“Trong lúc đánh lễ, bỗng thấy A-di-đà Phật”, “bỗng thấy” là sự cảm ứng thần tốc, đây chính là pháp đôn ngộ tức thời. Ngài A-nan có thể thấy Phật là do “một niệm quy chân”, ba nghiệp bỗng chốc trở nên thanh tịnh. Khi niệm Phật, là tâm đang niệm Phật; khi thấy Phật, là tâm đang thấy Phật. Có thể thấy, niệm Phật

thấy Phật cũng đều là tự tâm mà thôi. Do đó, tâm mình và tâm Phật thực chất không hề có một mảy may ngăn cách. Thế nên biết rằng, Tây Phương chẳng phải xa xôi, chỉ là bị tâm mê ngăn cách mà thôi. Hành giả lúc lâm chung nếu có thể “một niệm quy chân”, tất nhiên sẽ lập tức thấy Phật, được Phật tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc.

“Nhu núi vàng ròng, cao vượt hơn tất cả các thế giới”, báo thân cao lớn của A-di-đà Phật hiện ra với ánh sáng sắc vàng, tựa như một ngọn núi vàng ròng, cao vượt lên trên tất cả các thế giới. Báo thân trang nghiêm của A-di-đà Phật tuy không phải tất cả đại chúng đều có thể nhìn thấy, nhưng nhờ uy thần của đức Như Lai ở hai cõi gia trì, nhờ phương tiện thù thắng, nên đại chúng đều có thể nhìn thấy.

“Lại nghe chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới, xưng dương tán thán các thứ công đức của A-di-đà Phật vô ngại, không gián đoạn”, nghe thấy đức Di-đà dùng biện tài vi diệu vô ngại diễn nói diệu pháp; lại nghe thấy tiếng của mười phương chư Phật Như Lai ngợi khen các thứ công đức của A-di-đà Phật chưa từng gián đoạn.

Đoạn này tuy nói về sự tướng, nhưng thực chất là cảnh giới Hoa Nghiêm. Thế giới Cực Lạc hiển hiện ngay trước mặt đại chúng, có 20.000 người trên trái đất đã tận mắt nhìn thấy tướng lành ấy. Đồng thời, họ còn nghe thấy mười phương chư Phật Như Lai tán thán mọi công đức của A-di-đà Phật, đây là minh chứng hùng hồn nhất. Nó xác nhận rằng thế giới Cực Lạc thực sự tồn tại, và thực sự có A-di-đà Phật. Những tướng lành không thể nghĩ bàn như vậy xuất hiện tới ba lần trong một bộ kinh là điều vô cùng hiếm có. Trong phẩm này là tướng lành xuất hiện giữa pháp hội, ngoài ra còn có tướng lành lúc bắt đầu pháp hội và tướng lành khi kết thúc pháp hội.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

A-nan bạch rằng: cõi thanh tịnh của đức Phật ấy, thật chưa từng có, con cũng nguyện mong sanh về cõi đó. Đức Thế Tôn nói: những người sanh về cõi đó, đã từng thân cận vô lượng chư Phật, trồng nhiều cội đức. Ông muốn sanh về cõi đó thì hãy nên nhất tâm quy y chiêm ngưỡng.

“Cõi thanh tịnh của đức Phật ấy, thật chưa từng có”, ngài A-nan bạch Phật rằng: cõi nước của A-di-đà Phật thanh tịnh trang nghiêm, con chưa từng được thấy bao giờ, con cũng nguyện cầu sanh về Tịnh độ Cực Lạc.

“Những người sanh về cõi đó, đã từng thân cận vô lượng chư Phật, trồng nhiều cội đức”, Thế Tôn nói: phàm những người sanh về Tịnh độ Cực Lạc, đều đã từng thân cận cúng dường vô lượng chư Phật, gieo trồng đủ loại thiện căn. Điều này hoàn toàn tương ứng với lời kinh A-di-đà: “Chẳng thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước đó.”

“Ông muốn sanh về cõi đó thì hãy nên nhất tâm quy y chiêm ngưỡng”, ông muốn sanh đến thế giới Cực Lạc, thì nên nhất tâm quy y chiêm ngưỡng. “Nhất tâm” là chỉ tâm thanh tịnh. Chúng ta rất khó đạt được nhất tâm, đa phần đều là bán tín bán nghi, ba tâm hai ý. Cho dù có toàn tâm toàn ý đi nữa, thì đó cũng chỉ là bước khởi đầu của nhất tâm mà thôi. “Quy y chiêm ngưỡng” nghĩa là lễ Phật, quán Phật, niệm Phật, nhớ Phật. Đồng thời nó còn mang ý nghĩa của ngũ niệm môn, gồm: một là lễ bái, hai là xưng danh, ba là phát nguyện, bốn là quán sát, năm là hồi hướng. “Nhất tâm quy y chiêm ngưỡng” chính là có nhiều thiện căn phước đức nhân duyên, tương đương với việc rộng trồng cội đức, thân cận vô lượng chư Phật, do đó nhất định sẽ thực hiện được nguyện vọng vãng sanh.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Lúc nói lời ấy, trong tay A-di-đà Phật liền phóng ra vô lượng quang minh, chiếu khắp tất cả thế giới chư Phật. Khi ấy, cõi nước chư Phật thấy đều hiện rõ như trong một tâm. Do quang minh thù thắng của A-di-đà Phật vô cùng thanh tịnh, nên ở thế giới này tất cả Hắc sơn, Tuyết sơn, Kim Cang, Thiết-vi, các núi lớn nhỏ, sông ngòi, rừng cây, cung điện của thiên nhân, tất cả cảnh giới, không đâu chẳng soi thấy, như mặt trời mọc, chiếu sáng thế gian. Cho đến nê-lê, khe hang, chỗ tối tăm, thấy đều sáng bừng, đều cùng một sắc, như kiếp thủy tai nước ngập tràn thế giới, vạn vật trong đó đều chìm ngập chẳng hiện, thăm thẳm mênh mông, chỉ thấy toàn là nước lớn. Quang minh của đức Phật ấy cũng giống như thế. Tất cả quang minh của Thanh văn, Bồ-tát đều bị lu mờ, chỉ thấy quang minh của Phật là sáng ngời rực rỡ.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Lúc nói lời ấy, trong tay A-di-đà Phật liền phóng ra vô lượng quang minh, chiếu khắp tất cả thế giới chư Phật. Khi ấy, cõi nước chư Phật thấy đều hiện rõ như trong một tâm. Do quang minh thù thắng của A-di-đà Phật vô cùng thanh tịnh, nên ở thế giới này tất cả Hắc sơn, Tuyết sơn, Kim Cang, Thiết-

vi, các núi lớn nhỏ, sông ngòi, rừng cây, cung điện của thiên nhân, tất cả cảnh giới, không đâu chẳng soi thấy.”

“Khi ấy, cõi nước chư Phật thấy đều hiện rõ như trong một tâm”, “một tâm” là gần 3 mét. Khi Thích-ca Mâu-ni Phật đang thuyết pháp, từ trong lòng bàn tay của A-di-đà Phật phóng ra vô lượng ánh sáng, chiếu khắp tất cả các cõi Phật. Nhờ công đức của A-di-đà Phật gia trì mà đại chúng tận mắt nhìn thấy mười phương cõi Phật ở trước mắt như trong khoảng 3 mét vậy.

“Không đâu chẳng soi thấy”, bởi vì quang minh của đức Di-đà cực kỳ thù thắng, cực kỳ thanh tịnh, nên tất cả cảnh giới trong tam thiên đại thiên thế giới của cõi Ta-bà như Hắc Sơn, Tuyết Sơn, Kim Cang, Thiết-vi, các núi lớn nhỏ, sông ngòi, rừng cây, cung điện của thiên nhân v.v., không nơi nào là không được chiếu đến.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Như mặt trời mọc, chiếu sáng thế gian. Cho đến nê-lê, khe hang, chỗ tối tăm, thấy đều sáng bừng, đều cùng một sắc, như kiếp thủy tai nước ngập tràn thế giới, vạn vật trong đó đều chìm ngập chẳng hiện, thăm thẳm mênh mông, chỉ thấy toàn là nước lớn. Quang minh của đức Phật ấy cũng giống như thế. Tất cả quang minh của Thanh văn, Bồ-tát đều bị lu mờ, chỉ thấy quang minh của Phật là sáng ngời rực rỡ.”

“Đều cùng một sắc”, “một sắc” ấy đều là sắc vàng. Quang minh của đức Di-đà giống như mặt trời mọc, chiếu sáng toàn bộ thế giới, cho đến cõi địa ngục, cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, đều có thể soi thấu không sót. Xét về nghĩa sâu xa, “một sắc” biểu thị vạn pháp là một. Trong ánh sáng diệu trí của Phật, hiện ra trọn vẹn bản tánh thanh tịnh, các tướng sai biệt đều tiêu vong, duy chỉ còn lại sự chân thật.

“Chỉ thấy quang minh của Phật là sáng ngời rực rỡ”, quang minh sắc vàng của đức Di-đà giống như kiếp thủy tai nhân chìm cả thế giới, hết thấy vạn vật đều chẳng nhìn thấy, chỉ thấy nước lớn mênh mông vô tận. Nơi mà quang minh của đức Di-đà chiếu đến, tất cả ánh sáng của Thanh văn, Bồ-tát đều không thể hiển hiện. Thứ duy nhất có thể nhìn thấy chính là quang minh sắc vàng của đức Di-đà, rực rỡ không gì sánh bằng.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Bốn chúng trong hội này, thiên long bát bộ, người và phi nhân v.v. đều thấy các sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. A-di-đà Phật ngự trên tòa cao, uy đức vòi vọi, tướng hảo quang minh, các hàng Thanh văn, Bồ-tát cung kính vây quanh. Như núi Tu-di chúa nhô lên khỏi mặt biển, rặng ngời chói lọi, thanh tịnh bình chánh, không có tạp uế và hình loại quái dị, chỉ do các thứ báu trang nghiêm, thánh hiền cùng ở. Tôn giả A-nan và các Bồ-tát đều rất vui mừng, hớn hở làm lễ, rập đầu sát đất, xưng niệm: Nam-mô A-di-đà Tam-miêu Tam Phật-đà.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Bốn chúng trong hội này, thiên long bát bộ, người và phi nhân v.v. đều thấy các sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. A-di-đà Phật ngự trên tòa cao, uy đức vòi vọi, tướng hảo quang minh, các hàng Thanh văn, Bồ-tát cung kính vây quanh.”

“Bốn chúng trong hội này, thiên long bát bộ, người và phi nhân v.v. đều thấy các sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc”, bốn chúng đệ tử, thiên long bát bộ cho đến các vị hộ pháp quý thần v.v. trong pháp hội này, đều tận mắt nhìn thấy muôn vàn sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc.

“A-di-đà Phật ngự trên tòa cao, uy đức vòi vọi, tướng hảo quang minh”, đồng thời, đại chúng nhìn thấy A-di-đà Phật ngự trên tòa sen cao, tướng uy đức lồng lộng, với đủ loại quang minh.

“Các hàng Thanh văn, Bồ-tát cung kính vây quanh”, lại thấy vô lượng Thanh văn, Bồ-tát đang cung kính vây quanh phía trước ngài.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Như núi Tu-di chúa nhô lên khỏi mặt biển, rặng ngời chói lọi, thanh tịnh bình chánh, không có tạp uế và hình loại quái dị, chỉ do các thứ báu trang nghiêm, thánh hiền cùng ở. Tôn giả A-nan và các Bồ-tát đều rất vui mừng, hớn hở làm lễ, rập đầu sát đất, xưng niệm: Nam-mô A-di-đà Tam-miêu Tam Phật-đà.”

“Như núi Tu-di chúa”, đức Di-đà giống như núi Tu-di chúa từ trên mặt biển nhô lên, quang minh vô lượng, chiếu khắp mười phương.

“Chỉ do các thứ báu trang nghiêm, thánh hiền cùng ở”, cõi nước nơi ngài ngự rộng rãi bằng phẳng, an ổn thanh tịnh, đều do các thứ báu tạo thành. Nơi đây là chỗ ở chung của các bậc thượng thiện.

“Tôn giả A-nan và các hàng Bồ-tát đều rất vui mừng, hớn hở làm lễ”, lúc bấy giờ, ngài A-nan cùng đại chúng trong pháp hội khi nhìn thấy A-di-đà Phật và thế giới Cực Lạc liền sanh tâm hoan hỷ lớn. Đại chúng đều hân hoan phấn khởi, vô cùng xúc động, gieo năm vóc sát đất, cung kính đánh lễ, xưng niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Chư thiên nhân dân, cho đến các loài côn trùng bay bò, thấy được quang minh ấy thì tất cả bệnh khổ đều ngưng dứt, mọi sầu lo phiền não đều được giải thoát, thấy đều có từ tâm làm lành, vui mừng sung sướng. Những nhạc khí như chuông, khánh, cầm, sắt, không hầu không đánh mà tự nhiên phát ra ngũ âm. Chư thiên và nhân dân trong các cõi Phật đều cầm hoa hương, đến trên hư không rải xuống cúng dường.

“Thấy được quang minh ấy thì tất cả bệnh khổ đều ngưng dứt”, đại chúng chư thiên trong tam giới, cho đến những động vật nhỏ trong cõi súc sanh, hễ nhìn thấy ánh sáng của Phật, thì mọi bệnh tật, đau khổ, lo âu đều lập tức tan biến, lập tức được giải thoát.

“Thấy đều có từ tâm làm lành, vui mừng sung sướng”, đồng thời, thấy đều có thể hồi tâm hướng thiện, lìa khổ được vui. Qua đó có thể thấy, sức gia trì thù thắng của Phật quang có thể phổ độ tất cả chúng sanh. Hoàng Niệm lão đã đưa ra cho chúng ta hai ví dụ:

Ví dụ thứ nhất: trong kinh Địa Tạng nói, khi Bồ-tát Địa Tạng siêu độ cho mẹ, không chỉ mẹ ngài được cứu khỏi địa ngục, mà tất cả chúng sanh trong địa ngục đó cũng đều được độ thoát.

Ví dụ thứ hai: ông Đông Triệu Vinh - trưởng phòng kỹ thuật của bộ thủy điện, dẫn đoàn xe xuống miền nam công tác. Đi giữa đường, có một âm thanh nhắc nhở ông niệm chú. Đúng lúc đó, một cây cầu trên đường cao tốc bất ngờ sụp xuống, các xe khác trong đoàn đều rơi xuống dưới cầu, người chết xe nát. Riêng xe của ông thì không một ai tử vong.

“Không đánh mà tự nhiên phát ra ngũ âm”, tất cả các loại nhạc cụ như chuông khánh, đàn cầm, đàn sắt, đàn không hầu, không cần khảy đánh mà tự nhiên phát ra những âm thanh tuyệt diệu.

“Chư thiên và nhân dân trong các cõi Phật đều cầm hoa hương, đèn trên hư không rải xuống cúng dường”, chư thiên và nhân dân ở mười phương cõi Phật, tay cầm hoa hương, ở giữa hư không rải hoa đốt hương để cúng dường.

Bộ kinh này đã tường thuật chi tiết các tướng lành như thấy Phật, thấy ánh sáng, thấy cõi nước v.v.. Có lẽ có người cho rằng những điều này đều là “chấp tướng”. Đáng tiếc họ không biết rằng cái diệu của Tịnh tông chính là “ngay nơi tướng chính là đạo, ngay nơi sự chính là chân”. Do đó, không cần phải gạt bỏ hình tướng để cầu đạo, cũng không cần lìa bỏ sự việc sự vật để thấy chân lý. Hơn nữa, bộ kinh này thuần túy là cảnh giới “sự sự vô ngại” của kinh Hoa Nghiêm. Một đóa hoa, một mảy hương cũng chính là hạt châu trên lưới Đế-thích. Mỗi mỗi đều viên minh, mỗi mỗi đều thù thắng nhiệm mầu, đều là toàn thể của nhất chân pháp giới, viên minh trọn đủ, không thể nghĩ bàn.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Bấy giờ thế giới Cực Lạc ở phương Tây cách đây trăm ngàn câu-chi-na-do-tha cõi, nhờ uy lực của Phật mà thấy như ở trước mắt, như thiên nhân thanh tịnh, thấy trong khoảng một tầm. Cõi đó thấy cõi này cũng giống như vậy, đều thấy thế giới Ta-bà, đức Thích-ca Như Lai và chúng tỳ-kheo vây quanh thuyết pháp.

Lúc bấy giờ, thế giới Cực Lạc cách xa mười muôn ức cõi Phật, nhờ uy lực gia trì của đức Như Lai ở hai cõi, mà hiện ra trước mắt như thấy trong khoảng 3 mét vậy. Đại chúng nơi Tịnh độ Cực Lạc khi quán sát thế giới này của chúng ta cũng thấy rõ ràng tường tận như thế. Họ nhìn thấy đức Thích-ca Như Lai cùng các vị tỳ-kheo trong pháp hội đang vây quanh trước mặt Thế Tôn, nghe Phật tuyên thuyết kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác.

Pháp môn Tịnh độ là pháp cực kỳ khó tin trong tất cả thế gian. Chúng sanh thời mạt pháp tình chấp sâu nặng, đối với diệu pháp cực kỳ viên đốn, Nhất thừa liễu nghĩa, phương tiện rớt ráo này, họ không những không tin mà ngược lại còn hoài nghi và phỉ báng. Do vậy Phật đã nhiều lần gia trì cho đại chúng, khiến họ tận mắt nhìn thấy thế giới Cực Lạc và A-di-đà Phật để làm bằng chứng, để đại chúng sanh khởi chánh tín.

Tiếp theo, tôi dẫn chứng thêm các kinh điển khác để chứng minh cho cái “diệu hữu” của Cực Lạc, nhằm tránh cho người tu hành sa vào “chấp không”.

Trong Quán kinh nói, phu nhân Vi-đề-hy cùng 500 thị nữ đã tận mắt nhìn thấy thế giới Cực Lạc. Phu nhân Vi-đề-hy sanh tâm hoan hỷ, bất chợt đại ngộ, đắc Vô sanh nhẫn. Đây là người chứng Vô sanh ngay trong đời này; từ xưa đến nay có rất nhiều người như vậy. Chúng ta sở dĩ chưa thể ngay đời này chứng Vô sanh là vì dụng công chưa đủ, bị những cái thấy của tình chấp trói buộc quá chặt, tâm không buông xả được.

Trong kinh Thập Vãng Sanh nói: lúc bấy giờ, nhóm Bồ-tát Sơn Hải Huệ tận mắt nhìn thấy cõi nước Cực Lạc, tất cả những sự trang nghiêm vi diệu đều do bảy báu tạo thành. Như núi bảy báu, cõi nước bảy báu, nước chim rừng cây thường tuôn pháp âm, trong nước mỗi ngày thường chuyển bánh xe pháp. Khi đó, hàng vạn người dân Ấn Độ đã tận mắt chứng kiến y báo và chánh báo trang nghiêm của Cực Lạc.

Những điều trên hoàn toàn có thể chứng thực rằng: có thế giới Tây Phương, có A-di-đà Phật. Hai chữ “có” này cần phải được nhìn nhận sâu sắc.

Tóm lại, phẩm kinh này đầy đủ lợi ích của Tứ tất-đàn, chính là bốn loại thành tựu:

1. Thế giới tất-đàn:

Thế giới Cực Lạc hiện ra trước mặt, khiến đại chúng hoan hỷ, sanh tâm hoan hỷ cầu vãng sanh.

2. Vị nhân tất-đàn:

Sau khi mọi người nhìn thấy Cực Lạc, đều vui mừng hành lễ, xưng niệm thánh hiệu, cầu sanh Cực Lạc. Đây chính điều thiện nhất trong các điều thiện.

3. Đối trị tất-đàn: khiến người phá nghi, sanh tín.

Điều đáng sợ nhất trong tu hành chính là sanh nghi ngờ. Trong kinh điển Mật tông thời nhà Đường nói: công đức của Mật chú cực kỳ thù thắng, chỉ trừ người sanh lòng nghi đối với chú. Tự tâm vốn dĩ là Phật, một khi đối với chú mà khởi nghi ngờ thì công hiệu không thể hiển hiện, bởi vì tất cả đều “chỉ do tâm hiện”. Do vậy, nghi căn chưa đoạn thì chính là tội căn; khi tín lực viên mãn thì tự lực hoàn toàn trở thành Phật lực.

4. Đệ nhất nghĩa tất-đàn:

Ba cái tất-đàn phía trước chỉ là bước khởi đầu. Chỉ có đệ nhất nghĩa tất-đàn mới có thể thực sự mang lại lợi ích cho khắp chúng sanh. Đệ nhất nghĩa để hiển thị rằng: tự tánh vốn đầy đủ tất cả. Xét về sự, thì có sự cách xa mười muôn ức cõi Phật; xét về lý, thì lại “như ở trước mắt”. Ông Einstein cũng nói: không gian là cảm nhận sai lầm của nhân loại. Trong Tịnh Tu Tiếp Yếu nói: nương vào y báo chánh báo trang nghiêm của Cực Lạc để hiển thị sự trang nghiêm của tự tâm. Đây chính là mượn cảnh bên ngoài để hiển hiện tâm mình, nhập vào lý thể của thật tướng.

Trong Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận nói: Cực Lạc và Ta-bà là cùng một pháp giới, không có sự phân biệt đây - kia. Cực Lạc hiện hữu khắp Ta-bà, và Ta-bà cũng hiện hữu khắp Cực Lạc. Núi sông đất đai, muôn hình vạn trạng trước mắt đều do bệnh “đục thủy tinh thể” của chúng sanh tạo ra. Nếu một niệm vào được cảnh giới Phật, thì vô lượng quang minh sẽ trùm khắp cõi nước nhiều như vi trần, ba đường ác và sáu nẻo luân hồi đồng thời được giải thoát. Đây chính là đốn pháp, một thành thì tất cả đều thành. Không chỉ riêng ngài A-nan nhờ uy lực của Phật gia trì mới thấy được đức Di-đà và các sự trang nghiêm của y báo chánh báo, mà chúng sanh thời mạt pháp ngày nay, chỉ cần có thể vào được pháp môn này, không rời khỏi một niệm hiện tiền, thì ngay lúc đó thấy Phật!

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Chư Phật tựa như tấm gương lớn tròn đầy, thân con giống như hạt châu ma-ni; pháp thân chư Phật đi vào thân con, thân con thường đi vào trong thân chư Phật.” Ví như sữa hòa vào trong nước, căn bản không thể tách rời. Thế nào là thấy Phật? Chư Phật và chúng sanh vốn dĩ không hai, đó chính là thấy Phật; không phải chỉ thấy được tướng của Phật mới gọi là thấy Phật. Xét về thực tế, căn bản không có “người thấy”, vì sao vậy? Vì đều là một thể, thì ai thấy ai đây? Giống như con mắt của chính mình không thể nhìn thấy con mắt của chính mình vậy.

Hoàng Niệm lão đã kể một công án như sau:

Khi Phật từ cung trời thuyết pháp trở về, có một vị tỳ-kheo ni đứng ở hàng đầu tiên, nhìn thấy Phật trước nhất. Phật bảo bà: “Cô không phải là người đầu tiên thấy Phật, Tu-bồ-đề mới là người đầu tiên thấy Phật.” Lúc đó, ngài Tu-bồ-đề đang ở trong hang núi tu hành. Trong tâm ngài nghĩ: “Như Lai không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, vậy đón rước thế nào đây?” Thế nên ngài không đi đón Phật. Vậy mà Phật lại nói ngài là người thấy Phật trước nhất. Ngài Tu-bồ-đề đã thấy gì? Không thấy gì cả, đây là cảnh giới pháp thân. Đây mới là Phật pháp chân chính, nếu không thì chỉ là ngoại đạo dựa hơi Phật pháp.

Có người hỏi Hoàng Niệm lão rằng: trong Truyền Tâm Pháp Yếu nói, Như Lai không từ đâu đến cũng không đi về đâu, lúc lâm chung thấy Phật cũng đừng đi theo Phật. Vậy người tu Tịnh tông phải làm sao? Hoàng Niệm lão trả lời rằng: đó là tùy theo các cảnh giới khác nhau mà nói. Thiền tông là cảnh giới pháp thân, còn bạn vẫn là một phàm phu thì đương nhiên phải cầu sanh Tịnh độ. Cho dù là người đã khai ngộ, cũng chẳng thể không thọ thân sau, vậy thì thà về Cực Lạc thọ thân sau còn hơn. Hơn nữa, Vãng Sanh Tứ Liệu Giản nói: sanh thì nhất định sanh, nhưng đi thì thực chẳng đi, đi thì nhất định đi, nhưng sanh thì thực sự chẳng sanh. Vãng sanh là nhất định sanh, nhưng chẳng có cái gì gọi là “sanh” cả. Một khi đã chứng đắc Vô sanh thì còn cái gì là “sanh” nữa? Tiến thêm bước nữa, dù đã chứng được thân Hồng quang, đến đi tự tại, cũng vẫn phải thị hiện vãng sanh. Ví dụ như Bồ-tát Văn Thù và Bồ-tát Phổ Hiền vẫn thị hiện vãng sanh Cực Lạc. Vì sao vậy? “Ông lão 80 vẫn nhảy múa, để dạy bảo con cháu”, ông lão 80 tuổi vẫn còn nhảy múa, là vì dạy bảo con cháu. Bởi vì tất cả chúng sanh đều phải nương vào pháp môn này để thoát ly sanh tử, do đó bất kể là bậc thượng hiền hay kẻ hạ sĩ đều nên thị hiện vãng sanh.

Tiếp theo, tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ ba mươi tám.

Cảm ngộ thứ nhất: tôi mỗi ngày thấy Phật, mỗi ngày ở cùng với Phật.

Tôi nói những lời này, liệu có ai nghi ngờ rằng: “Cô Lưu à, có phải cô đang phát sốt nên nói nhăng nói cuội không?” Tôi nói cho bạn biết, tôi không phát sốt, tôi cũng không nói nhăng nói cuội, tôi đang nói lời chân thật, nói sự thật, tin hay không tùy bạn.

Để tôi nói cho bạn nghe tôi đã thấy Phật mỗi ngày như thế nào.

Thấy Phật cách một: tham thoại đầu của tu thiền. Có người hỏi sư phụ: “Ai là Phật?” Sư phụ đáp: “Kẻ đang soi bóng trên đầm nước trong chính là Phật.” Hãy nhìn xem, người soi bóng trên đầm nước trong là ai? Chẳng phải là chính bạn đó sao.

Lời này tôi đã nghe hiểu, bất chợt đại ngộ: hóa ra là như vậy.

Tôi tự hỏi mình: “Ai là Phật?”

Tôi tự đáp: “Kẻ ở trong gương chính là Phật.”

Chúng ta mỗi ngày soi gương, người trong gương là ai? Chẳng phải là chính bạn sao. Bạn hằng ngày soi gương, chính là hằng ngày đều thấy Phật.

Thấy Phật cách hai: tự tánh chính là Phật. Tự tánh không hề rời xa bạn ngày nào, một giờ một khắc, một phút một giây cũng không hề rời xa bạn, vì sao bạn lại không biết chứ?

Thấy Phật cách ba: ta chính là Phật, Phật chính là ta, bạn nói xem ai thấy ai đây? Nhớ lại năm 2003, có bài kệ tụng đã đến với tôi, như thế này:

Ta là ai, ai là ta

Ta là Phật, Phật là ta

Ta niệm Phật, Phật niệm ta

Tự tánh hiện, tức Di-đà.

Lúc đó tôi không hiểu lời này nghĩa là gì, bèn đi tìm một “người hiểu biết” để thỉnh giáo. Người đó nói tôi cuồng vọng, còn bảo đó là thứ trong a-lại-da của tôi. Tôi chẳng biết a-lại-da là cái thứ gì. Chị gái bảo tôi: “Đừng đi hỏi người khác nữa, hãy tìm câu trả lời trong kinh Vô Lượng Thọ mà lão pháp sư giảng.” Tôi đã tìm được đáp án: tôi chính là Phật, Phật chính là tôi.

Thấy Phật cách bốn: tất cả vạn pháp đều là Phật, vạn vật chính là vạn pháp. Núi sông đất đai, hoa cỏ cây cối, hữu tình hay vô tình, không một thứ gì chẳng phải là Phật, đáng tiếc là chúng ta không nhận ra. “Mắt Phật nhìn ai cũng là Phật, thanh tịnh bình đẳng không phân biệt, nếu bạn còn có tâm phân biệt, Phật ngay trước mắt cũng bỏ lỡ.” Khi tâm bạn thực sự thanh tịnh, tâm bạn thực sự bình đẳng, bạn nhìn vạn vật vạn pháp đều là Phật. Khi ấy, bạn không chỉ là mỗi ngày thấy Phật, mà mọi lúc mọi nơi đều thấy Phật. Bạn quá tuyệt vời! Chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi!

Thấy Phật cách năm: lúc niệm Phật tức là lúc thấy Phật, lúc thấy Phật tức là lúc làm Phật. Tôi mỗi ngày niệm Phật, tôi mỗi ngày thấy Phật, tôi mỗi ngày làm Phật. Mọi người thử nghĩ xem, một người niệm Phật mỗi ngày ở cùng với chư Phật Như Lai, được sức uy thần của chư Phật Như Lai mười phương gia trì, thì làm gì còn ưu tư, vướng bận và phiền não? Hãy dùng điều này làm tiêu chuẩn để kiểm nghiệm xem bạn là người niệm Phật thật hay là người niệm Phật giả.

Thấy Phật cách sáu: tôi chưa từng nhìn thấy vị Phật có hình tướng. Hai mươi năm trước, tôi đã biết đến một câu nói: “tướng mà vô tướng, vô tướng mà tướng”. Tôi không biết câu này nghĩa là gì. Năm 1991, không hiểu vì sao tôi bỗng tỉnh về một tôn tượng Bồ-tát Quán Âm. Cũng không biết có liên quan đến việc này hay không, mà từ đó về sau, tôi bắt đầu dần dần biết được một số việc. Lúc đầu tôi tưởng ai cũng biết, nhưng sau đó tôi phát hiện mấy vị trưởng phòng cũ ở

văn phòng chúng tôi đều không biết. Tôi thấy rất lạ, hỏi họ: “Sao mọi người lại không biết nhỉ?” Họ hỏi tôi: “Ai nói cho cô biết?” Tôi đáp: “Không biết nữa.” Hỏi: “Có nhìn thấy hình ảnh không?” Tôi đáp: “Không thấy.” Hỏi: “Có nghe thấy âm thanh không?” Tôi đáp: “Không nghe thấy.” Hỏi: “Vậy sao cô biết được?” Tôi đáp: “Thì cứ biết thế thôi.” Không có hình ảnh, không có âm thanh, nhưng tôi lại biết. Hơn nữa, phàm những gì tôi biết, qua kiểm chứng thực tế đều chính xác. Có người phê bình tôi là ngoại đạo dựa hơi Phật, tôi cũng không biết mình thuộc loại đạo nào? Tôi có thể thừa với mọi người thế này: tôi học Phật hơn hai mươi năm, chưa từng cầu xin điều gì. Nếu nói có cầu, thì tôi chỉ cầu sanh thế giới Cực Lạc, thân cận A-di-đà Phật.

Hoàng Niệm lão đã dạy chúng ta rằng: cái diệu của Tịnh tông chính là ở chỗ “ngay nơi tướng chính là đạo, ngay nơi sự chính là chân”. Do đó, không cần phải gạt bỏ hình tướng để cầu đạo, hay lia bỏ sự việc để thấy chân lý. Hơn nữa, bộ kinh này thuần túy là cảnh giới “sự sự vô ngại” của Hoa Nghiêm. Mỗi hoa, mỗi hương đều là hạt châu trên lưới Đế-thích. Mỗi hạt đều viên minh, mỗi hạt đều thù thắng nhiệm màu, thấy đều là toàn thể của nhất chân pháp giới, viên minh trọn đủ, không thể nghĩ bàn.

Cảm ngộ thứ hai: Ta-bà chính là Cực Lạc, Cực Lạc chính là Ta-bà, không hai không khác.

Học tập phẩm ba mươi tám “Lễ Phật hiện quang”, sanh tâm hoan hỷ lớn, tôi xin cúng dường các đồng tu mười bài kệ tụng, mong sách tấn lẫn nhau.

(1)

Phẩm “Lễ Phật hiện quang”

Càng học càng sáng tỏ

Cực Lạc và Ta-bà

Thấy đều do tâm tạo.

(2)

Cực Lạc là Ta-bà

Ta-bà là Cực Lạc

Thanh tịnh hiện Tịnh độ

Phiền não trụ uế độ.

(3)

Vì sao có khác biệt?

*Ý niệm đang làm trò
Vốn dĩ là một thứ
Bạn cứ bảo là hai.*

(4)

*Tâm niệm vừa chuyển biến
Cảnh giới liền chuyển theo
Mỗi ngày ở Cực Lạc
Cùng Phật chung nhịp lòng.*

(5)

*Tây Phương có Cực Lạc
Duy tâm là Tịnh độ
Đạo sư A-di-đà
Vốn là Phật tự tánh.*

(6)

*Chính mình niệm chính mình
Di-đà niệm Di-đà
Bạn có biết hay không?
Bạn chính là Di-đà.*

(7)

*Chúng sanh thời mạt pháp
Tuyệt đối hãy nhớ rằng
Chẳng rời một niệm này
Ngay đây liền thấy Phật.*

(8)

*Niệm Phật tức thấy Phật
Thấy Phật tức làm Phật
Đây chính là đốn pháp
Muôn vàn đừng bỏ lỡ.*

(9)

*Hẹn gặp nơi Liên Trì
Chẳng thiếu một người nào
Nguyện mong thấy thành Phật*

Lòng tôi thật vui sao.

(10)

Bà lão tám mươi khuyên

Mỗi câu lời chân thật

Tin hay không tùy bạn

Người tin là có duyên.

Mời xem hai đoạn giáo huấn của đại sư Ấn Quang:

“Quán kinh nói: tâm này làm Phật, tâm này là Phật. Phàm là nhớ Phật, niệm Phật, quán Phật, lễ Phật, vẽ Phật, thảy đều gọi là ‘làm Phật’. Do tâm người ấy nghĩ đến Phật, trong tâm liền hiện tướng hảo trang nghiêm, công đức uy thần của Phật. Cho nên nói: tâm này là Phật. Là đệ tử Phật, lẽ nào lại không nỗ lực vào việc này ư?” (*Văn Sao Tam Biên quyển 3 - Lời dẫn giải ngắn về hai điều lợi ích do vẽ tượng Phật*)

“Muốn đạt được lợi ích thực sự của Phật pháp, phải từ trong tâm kính sợ mà tìm cầu. Nếu có thể dốc trọn lòng thành kính, ngay đến quả đức rất ráo còn tức thời đạt được, huống hồ là những quả vị thấp hơn.” (*Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên quyển 1 - Thư trả lời anh em cư sĩ X ở Vĩnh Gia*)

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!